

KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN NGÀNH DƯỢC TẠI MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

Nguyễn Quang Hưng*

Tóm tắt

Phát triển ngành dược phẩm không chỉ đóng góp trực tiếp về kinh tế mà còn có ý nghĩa xã hội quan trọng trong chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của nhân dân. Bài viết này cung cấp thông tin về kinh nghiệm phát triển ngành dược phẩm của các nước phát triển và đang phát triển, bao gồm Pháp, Ấn Độ và Trung Quốc. Từ việc nghiên cứu kinh nghiệm của một số quốc gia, bài báo nhằm cung cấp thêm thông tin nhằm rút ra bài học kinh nghiệm phát triển ngành Dược từ đó gợi mở những định hướng cho hướng phát triển ngành Dược của Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: Phát triển ngành dược phẩm, Pháp, Ấn Độ, Trung Quốc.

1. Đặt vấn đề

Theo phân loại và xếp hạng cho ngành công nghiệp dược của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) và Hội nghị Thương mại và Phát triển Liên Hiệp Quốc (UNCTAD), mức độ phát triển công nghiệp dược của các quốc gia được chia theo 4 cấp độ:

- Cấp độ 1: Nước hoàn toàn phải nhập khẩu thuốc.
- Cấp độ 2: Sản xuất được một số thuốc generic (thuốc đã hết thời gian bảo hộ sở hữu bản quyền thuốc gốc, thường thì thời gian bảo hộ bản quyền là 17 năm), đa số thuốc phải nhập khẩu.
- Cấp độ 3: Có công nghiệp dược nội địa; có sản xuất thuốc generic; xuất khẩu được một số dược phẩm.
- Cấp độ 4: Sản xuất được nguyên liệu và phát minh thuốc mới.

Theo cách đánh giá này, hiện nay công nghiệp dược Việt Nam đang ở gần cấp độ 3 theo thang phân loại của WHO. Còn nếu theo thang phân loại 5 mức phát triển của Tổ chức phát triển công nghiệp Liên Hợp quốc (UNIDO) thì công nghiệp Dược của Việt Nam mới chỉ ở mức 3, nghĩa là “công nghiệp dược nội địa sản xuất thuốc thành phẩm từ phần lớn nguyên liệu nhập”. Tính đến thời điểm hiện tại, Việt Nam chỉ mới có một nhà máy sản xuất nguyên liệu

kháng sinh bán tổng hợp của Mekophar, sản lượng tính kể khoảng 200 tấn Amoxicillin và 100 tấn Ampicillin mỗi năm, và chủ yếu chỉ đủ phục vụ nhu cầu của doanh nghiệp trước áp lực cạnh tranh từ nguyên liệu giá rẻ của Trung Quốc và Ấn Độ.

Theo cách đánh giá phân loại của công ty chuyên cung cấp thông tin về ngành công nghiệp liên quan đến chăm sóc sức khỏe, IMS Health, Việt Nam thuộc nhóm 17 nước có ngành công nghiệp Dược đang phát triển (pharmerging countries). Cách phân loại này dựa trên tiêu chí cốt lõi là tổng tiền thuốc tiêu thụ hàng năm. Bên cạnh đó, IMS Health cũng sử dụng các tiêu chí tham khảo khác như mức độ năng động, tiềm năng phát triển của thị trường và khả năng thay đổi để thích nghi với các biến động về chính sách quản lý ngành dược tại các quốc gia này. Theo đánh giá của IMS Health, có tất cả 17 quốc gia thuộc nhóm “pharmerging”, chia thành 3 nhóm nhỏ:

- Nhóm 1: Trung Quốc, quốc gia này ghi nhận hơn 40 tỷ USD tổng tiền sử dụng thuốc trong năm 2013. Tăng trưởng chủ yếu đến từ các thuốc generic được sản xuất và tiếp thị bởi các doanh nghiệp nội địa, bên cạnh nhu cầu đối với các thuốc phát minh mới ngày càng tăng cao, đặc biệt là tại khu vực thành thị.
- Nhóm 2: Brazil, Nga, Ấn Độ. Nhóm quốc gia này ghi nhận tổng tiền sử dụng thuốc từ 5 – 15 tỷ USD trong năm 2013. Brazil và Nga đang đạt được mức tăng trưởng “hai con số” trong các năm gần đây, trong khi Ấn Độ ghi nhận sự nổi lên của nhóm dân cư thuộc tầng lớp trung lưu với sự cải thiện đáng kể của hệ thống cơ sở hạ tầng y tế và nhận thức về chăm sóc sức khỏe.
- Nhóm 3: Gồm 13 quốc gia: Venezuela, Ba Lan, Argentina, Thổ Nhĩ Kỳ, Mexico, Việt Nam, Nam Phi, Thái Lan, Indonesia, Rumani, Ai Cập, Pakistan và Ucraina. Các quốc gia này ghi nhận tổng tiền thuốc sử dụng từ 1 – 5 tỷ USD trong năm 2013. Nhóm này cũng có mức tăng trưởng nhanh nhất trong 3 nhóm, có thể đến 20%/năm với sự linh hoạt và chủ động thay đổi

* Nguyễn Quang Hưng, Thạc sĩ, Công ty cổ phần dược phẩm NOVACO

để thích nghi với các biến động trong chính sách, vốn chưa được hoàn thiện, của cơ quan quản lý sở tại.

2. Kinh nghiệm của một số nước trong phát triển ngành dược

2.1. Ngành dược phẩm Pháp

Pháp có khoảng 340 công ty dược phẩm, trong đó tất cả đều là thành viên của Hiệp hội Dược phẩm Công nghiệp (LEEM). Trong số các công ty này, mười hai công ty chuyên sản xuất thuốc chung gốc và là thành viên của Hiệp hội sản xuất chung. Các nhà chuyên sản xuất sản phẩm không được hoàn lại chi phí là thành viên của Hiệp hội Công nghiệp Thuốc tự sử dụng Pháp (AFIPA) (theo Giá dược phẩm và thông tin hoàn trả chi phí - PPRI, năm 2008).

Pháp đã thu hút được một lượng đầu tư nước ngoài khá lớn vào ngành dược phẩm để tăng cường khả năng sản xuất và tiến hành xuất khẩu. Tất cả các công ty dược hàng đầu thế giới đều có mặt ở Pháp trong đó có 3 công ty nước ngoài có mặt trong danh sách 6 công ty lớn nhất tại Pháp và có tới 34 công ty nước ngoài trong số 50 công ty dược phẩm hàng đầu ở nước này. Chỉ có 3 công ty của Pháp là Aventis, Sanofi-Synthelabo và Servier có mặt trong số 10 công ty đứng đầu tại Pháp. Cũng chính nhờ sự năng động của các công ty nước ngoài mà Pháp trở thành nước xuất khẩu dược phẩm thứ 4 trên thế giới.

Pháp có một hệ thống định giá chặt chẽ nhất Châu Âu đồng thời với những biện pháp rất tốn kém cho Chính phủ để duy trì mức giá thấp hơn 15% so với Anh và Đức. Pháp vẫn được coi là nước có mức chi tiêu cho dược phẩm lớn nhất và thành công nhất trong việc thực hiện các chính sách tốn kém để giảm mức chi tiêu cho dược phẩm. Lĩnh vực nghiên cứu và phát triển sản phẩm có rất nhiều dấu hiệu khả quan. Theo số liệu điều tra, lực lượng lao động trong ngành dược phẩm tăng gấp 3 lần trong 20 năm qua và đã tạo thêm nhiều công ăn việc làm cho người dân nước này. Hiện tại có khoảng 18% trong tổng số 100.000 ngàn lao động làm việc trong lĩnh vực nghiên cứu, phát triển. Đây là một con số không nhỏ thể hiện sự phát triển mạnh mẽ của ngành công nghiệp dược phẩm ở Pháp. Trong tương lai dược phẩm vẫn sẽ là một ngành công

nghiệp chủ chốt được Chính phủ Pháp đầu tư phát triển để phát huy hết tiềm lực vốn có của quốc gia này.

2.2. Ngành dược phẩm Ấn Độ

Hiện nay Ấn Độ là nước có số lượng cơ sở sản xuất dược phẩm đứng thứ 2 sau Mỹ. Theo thống kê sơ bộ thì với khoảng 24.000 xí nghiệp được phẩm ngành công nghiệp dược Ấn Độ hàng năm thu lợi khoảng 5 tỷ USD cho đất nước. Hơn thế nữa, sự hưng thịnh của ngành sản xuất, xuất khẩu dược phẩm còn có tác dụng thúc đẩy phát triển các ngành sản xuất khác: tạo công ăn việc làm cho khoảng 500.000 chuyên gia hoá chất và một tỷ lao động bán hàng ăn theo các ngành dịch vụ bán hàng ở Ấn Độ cũng như ở các chi nhánh ngoại quốc. Sở dĩ ngành công nghiệp Ấn Độ phát triển mạnh như hiện nay là do trước năm 2005 Ấn Độ đã thực hiện chế độ sản xuất thuốc tự do. Những luật lệ về bản quyền và bằng sáng chế trong nước đã cho phép các công ty dược phẩm Ấn Độ sản xuất các loại thuốc như những loại dược phẩm được công nhận bản quyền ở nước ngoài, với điều kiện là họ phải sử dụng một tiến trình sản xuất khác với các loại dược phẩm gốc. Kết quả là giá dược phẩm bán tại Ấn Độ chỉ bằng một phần nhỏ so với giá của các quốc gia phát triển. Điều này đã khiến cho dược phẩm Ấn Độ có khả năng cạnh tranh rất cao trên thị trường và là một trong những nước đứng đầu về sản xuất, xuất khẩu dược phẩm.

Nhưng mới đây Ấn Độ đã đưa ra thay đổi quan trọng trong luật lệ về bản quyền theo đúng những cam kết đối với Tổ chức Thương mại Thế giới WTO về quyền sở hữu trí tuệ. Theo Hiệp định Sở hữu trí tuệ liên quan đến thương mại - TRIPS thì bắt đầu từ năm 2005 các công ty dược phẩm Ấn Độ không được phép sản xuất những sản phẩm tân được do nước ngoài sáng chế khi chưa được phép. Điều này khiến cho ngành dược phẩm của Ấn Độ phải tìm những hướng đi mới cho mình. Các doanh nghiệp đã chủ trương đẩy mạnh hiện đại hoá để tiếp tục phát huy các thế mạnh về giá cả, cơ sở sản xuất hùng hậu, hệ thống phòng thí nghiệm với cơ sở hạ tầng cho việc nghiên cứu và phát triển đã được thiết lập, hệ thống tiếp thị phân phối tốt. Hai chiến lược phát triển của các công ty dược Ấn Độ hiện nay là giảm dần về số lượng sản phẩm không phù

hợp với chiến lược lâu dài và tăng cường tiếp cận với phương pháp điều trị mới và mở rộng thị trường thông qua các kênh phân phối, đặc biệt là tiếp cận thị trường nông thôn.

Hiện nay các hãng dược phẩm Ấn Độ ngoài việc đầu tư nghiên cứu các loại thuốc mới đem lại doanh thu khổng lồ cũng đã đẩy mạnh liên kết với các nhà sản xuất quốc tế để tiếp tục duy trì sản xuất và xuất khẩu các loại thuốc tương đương với các loại thuốc chính gốc. Ấn Độ cũng hi vọng sẽ biến những nhà máy sản xuất tối tân của họ thành các trung tâm sản xuất cho các công ty được nước ngoài hoặc trở thành các trung tâm cung cấp nguyên liệu cho các công ty dược phẩm nước ngoài. Nhiều hãng sản xuất dược phẩm quốc tế hiện đang háo hức vào thị trường mới đem tân dược công nghệ tiên tiến nhất phục vụ cho tầng lớp thượng lưu của Ấn Độ. Luật lệ mới cũng tạo ra được một viễn cảnh khác cho ngành dược phẩm Ấn Độ là trở thành một trung tâm toàn cầu cho ngành khảo cứu và phát triển dược phẩm, sử dụng nguồn tài năng khoa học trẻ của nước này.

2.3. Ngành dược phẩm Trung Quốc

Hệ thống y tế Trung Quốc là sự kết hợp của y học dân tộc và y học hiện đại. Các loại thuốc y học cổ truyền (đồng y) chiếm 40% giá trị thuốc tiêu thụ hàng năm. Vì vậy Trung Quốc có nền y học cổ truyền lớn nhất trên thế giới. Trung Quốc hàng năm sản xuất 70.000 tấn dược thảo và 4009 loại thuốc đông y (thuốc Bắc).

Những năm qua, quay về với các loại thuốc có nguồn gốc từ thiên nhiên đã trở thành xu hướng ngày càng mạnh trên toàn thế giới. Trong lĩnh vực này Trung Quốc có tiềm năng rất lớn nhờ truyền thống đông y hàng ngàn năm và kho tàng thuốc đông y phong phú của mình. Với các sản phẩm đông y Trung Quốc có thể chiếm một thị phần lớn của thị trường thuốc đông y thế giới. Kim ngạch xuất khẩu thuốc đông y năm 2007 của Trung Quốc đã đạt trên 2 tỷ USD.

Nhận biết được tiềm năng phát triển của thuốc đông y trong nước trong thời gian qua, Chính phủ Trung Quốc đã tiến hành một số biện pháp để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh như: khuyến khích các cơ sở sản xuất thuốc đông y, sáp nhập và củng cố thành các công ty lớn có doanh thu cao, khuyến khích các hoạt động

nghiên cứu triển khai nhằm mục đích đưa ra các sản phẩm đồng y mới, nâng cao chất lượng sản phẩm hiện có và tiêu chuẩn hoá trong sản xuất thuốc Đông y.

Kết luận

Ngành dược phẩm Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện, phát triển vì vậy việc học hỏi kinh nghiệm của các nước có ngành dược phẩm phát triển là rất cần thiết. Ở mỗi nước chúng ta lại có thể tham khảo những kinh nghiệm khác nhau. Đó là kinh nghiệm thu hút đầu tư nước ngoài để phát triển thị trường dược phẩm trong nước; kinh nghiệm đầu tư cho nghiên cứu khoa học như ngành dược phẩm Pháp và Ấn Độ đã thực hiện. Chính việc đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư nước ngoài đã giúp cho ngành dược phẩm Pháp lớn mạnh như hiện nay và đây cũng là một biện pháp mà Ấn Độ đã áp dụng thành công để tận dụng được bản quyền sáng chế sản xuất thuốc, đẩy mạnh sản xuất trong nước. Việc đẩy mạnh nghiên cứu khoa học kỹ thuật cũng đã giúp cho hai nước này trở thành những nhà cung cấp dược phẩm lớn trên thế giới được nhiều thị trường tin dùng. Đó còn là kinh nghiệm định hướng phát triển phù hợp với tiềm năng của đất nước, kinh nghiệm phát triển y học cổ truyền trong nước của Trung Quốc. Trên cơ sở những kinh nghiệm quý báu của các nước và tiềm năng hiện có, hi vọng trong tương lai ngành dược phẩm Việt Nam sẽ tìm được hướng đi đúng đắn cho mình để có thể vươn lên một tầm cao mới trong phát triển ngành, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân và cạnh tranh tốt hơn trong môi trường hội nhập mới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Falkenberg, T., Binh, N. T., Larsson, M., Do, N. T., & Tomson, G. (2000). Pharmaceutical sector in transition-a cross sectional study in Vietnam. Southeast Asian journal of tropical medicine and public health, 31(3), 590-597.
- Jönsson, K. (2002). Translating foreign ideas into domestic practices: pharmaceutical policies in Laos and Vietnam. Lund University.
- Pradhan, J. P. (2006). Global competitiveness of Indian pharmaceutical industry: trends and strategies.

■ Sermet, C., Andrieu, V., Godman, M. B., Van Ganse, E., Haycox, A., & Reynier, J. P. (2010). Ongoing pharmaceutical reforms in France. Applied health economics and health policy,

8(1), 7-24.

■ Xu, X. P. L. W. J., & Lin, L. H. J. C. (2003). New Drug Research and Development.